

Số: 1578/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 25 tháng 12 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Lai Châu  
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH LAI CHÂU

Số: 5812  
Ngày: 25/12/2015  
Chuyên: U.X.; T.H.  
Số hồ sơ số: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

(9) Căn cứ Luật Di sản Văn hóa ngày 29/6/2001, Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2009;

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 12/7/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Điện ảnh ngày 29/6/2009;

Căn cứ Luật Phòng chống bạo lực gia đình ngày 05/12/2007;

Căn cứ Pháp lệnh Thư viện ngày 28/12/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa X);

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1363/TTr-SKHĐT ngày 24/12/2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Lai Châu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

10/1

## I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Nâng cao nhận thức các cấp, các ngành và Nhân dân tỉnh Lai Châu về vai trò của văn hóa, coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

2. Xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Lai Châu theo định hướng XHCN, sâu rộng, bền vững, toàn diện, tạo nên nét dáng tiêu biểu của nền văn hóa Lai Châu trong vùng Tây Bắc trên cơ sở bảo tồn, phát huy, kế thừa các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá tiên tiến trên thế giới.

3. Phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Lai Châu gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở. Phát triển văn hóa phải gắn liền với tăng trưởng kinh tế, giảm bớt sự chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các tầng lớp dân cư. Tỉnh cần thực hiện tốt các chính sách về phát triển văn hóa vùng miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa, phát huy tối đa các nguồn lực trong xã hội để đầu tư phát triển sự nghiệp văn hóa. Phát triển văn hóa phải gắn liền với phát triển du lịch và bảo vệ môi trường, để vừa bảo tồn giá trị văn hóa vốn có, vừa khai thác tiềm năng lợi thế của tỉnh.

5. Ngành văn hóa cần tăng cường công tác quản lý bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số. Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; cần chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế.

## II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

### 1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và con người trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/06/2014 của Ban chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” mà trọng tâm là xây dựng làng bản, tổ dân phố, đơn vị và gia đình văn hóa. Củng cố và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá các cấp đảm bảo

về quy mô, đáp ứng đạt hiệu quả các hoạt động theo chức năng; nâng cấp, hoàn thiện một số thiết chế văn hoá trọng điểm của tỉnh, tạo tiền đề cho việc tổ chức các sự kiện cấp quốc gia.

Bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị văn hoá truyền thống, các di sản văn hoá của tỉnh; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới, bắt kịp sự phát triển của xã hội đương đại. Khuyến khích các hoạt động sáng tạo văn hoá nghệ thuật; phổ biến sâu rộng các sản phẩm văn hoá đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá ngày càng cao của Nhân dân. Đẩy mạnh phát triển văn hóa kết hợp với phát triển du lịch thông qua việc tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, tổ chức các lễ hội và bảo tồn các làng, bản truyền thống gắn với du lịch.

## 2. Mục tiêu cụ thể

### a) Đến năm 2020:

- Phần đầu có 3 di tích được xếp hạng di tích cấp quốc gia, 5 di tích được xếp hạng cấp tỉnh.

- Có 5 lễ hội cấp tỉnh và trên 40 lễ hội cấp huyện được sưu tầm, phục dựng.

- Phần đầu xây dựng hoàn thiện 60% hệ thống trụ sở làm việc, thiết chế văn hóa của các đơn vị sự nghiệp; 100% phòng VH&TT cấp huyện có trụ sở làm việc; có từ 30% - 50% xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao; 40% - 50% bản có nhà văn hóa.

- Phần đầu thu hút từ 50% số người ở khu vực tỉnh, huyện lỵ và 20% trở lên số người ở khu vực nông thôn, miền núi tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao cơ sở.

- Phần đầu đạt 85% hộ gia đình, 65% thôn, bản, khu phố, 95% cơ quan, đơn vị, trường học, 90% doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa.

### b) Đến năm 2030:

- Phần đầu có 4 di tích được xếp hạng di tích cấp quốc gia, 7 di tích được xếp hạng cấp tỉnh.

- Có 7 lễ hội cấp tỉnh và trên 65 lễ hội cấp huyện được sưu tầm, phục dựng.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:

+ *Cấp tỉnh*: Phần đầu xây dựng hoàn thiện 100% hệ thống trụ sở làm việc, thiết chế văn hóa của các đơn vị sự nghiệp.

+ *Cấp huyện*: Phần đầu có 100% cấp huyện xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao đa năng, Nhà truyền thống, Thư viện, Rạp chiếu phim mini, Khu vui chơi giải trí trẻ em.

+ *Cấp xã*: Phần đầu từ 80% - 100% có Trung tâm Văn hóa - Thể thao

+ *Cấp bản*: Phần đầu từ 80% - 100% có nhà văn hóa.

- Phần đầu giữ vững các danh hiệu văn hóa đạt được trong giai đoạn trước, tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Điều chỉnh, đổi mới phương thức hoạt động của phong trào phù hợp với điều kiện phát triển của xã hội.

- Phần đầu đạt 70% số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 70% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

### **III. NỘI DUNG QUY HOẠCH**

#### **1. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.**

*\* Đến năm 2020:*

- Tiến hành lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh và cấp quốc gia như: Di tích Đền thờ vua Lê Thái Tổ huyện Nậm Nhùn, di tích Khu dinh thự Đèo Văn Long huyện Nậm Nhùn, di tích Đền thờ Nàng Han tại huyện Phong Thổ,...

- Tiếp tục thực hiện trùng tu, tôn tạo di tích đã được xếp hạng như: Di tích Bia Lê Lợi (Đền thờ vua Lê Thái Tổ) huyện Nậm Nhùn; Di chỉ Khảo cổ học Nậm Tun, Quần thể danh lam thắng cảnh Pusamcap.

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa Xòe Thái và Hát Then, đàn tính, kéo co truyền thống dân tộc Thái vào danh mục di sản văn hóa cấp quốc gia.

- Tổ chức phục dựng, sưu tầm hoàn thiện hệ thống phim tư liệu về bản sắc truyền thống của các dân tộc Thái, Giáy, Lự, Lào.

- Xây dựng, quy hoạch phát triển các hộ nghề, làng nghề truyền thống sản xuất rượu Sùng Phài, Miến Dong Bình Lự,... ở huyện Tam Đường; các sản phẩm về rèn, nghề thuốc nam ở huyện Sìn Hồ.

- Phần đầu bổ sung số lượng tài liệu, hiện vật gốc từ 32.162 lên 40.000 hiện vật. Hàng năm sưu tầm mới từ 120-150 hiện vật.

*\* Giai đoạn 2020-2025:*

- Xếp hạng, trùng tu và tôn tạo từ 1-2 di tích cấp tỉnh và cấp quốc gia/năm.

- Kiểm kê 200 làng (trong đó 30 làng dân tộc Giáy, 25 làng dân tộc Lào, 25 làng dân tộc Lự, 20 làng dân tộc Mảng, 60 làng dân tộc Hà Nhì, 30 làng dân tộc La Hủ, 03 làng dân tộc Si La, 07 làng dân tộc Cống).

- Phấn đấu bổ sung số lượng tài liệu, hiện vật gốc từ 40.000 – 45000 hiện vật. Suu tầm mới từ 150 – 180 hiện vật/năm.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

- Phấn đấu 75% di tích đã xếp hạng được hỗ trợ, đầu tư kinh phí cho việc bảo tồn di sản văn hóa.

- Xây dựng quy hoạch các hộ nghề, làng nghề dệt may thổ cẩm ở huyện Than Uyên; dệt may chăn đệm, chế tác đàn Tính ở huyện Phong Thổ.

- Phấn đấu 100% số hiện vật đã có được lập hồ sơ, lý lịch đảm bảo đúng quy định nhằm phát huy giá trị của các hiện vật;

- Phấn đấu bổ sung số lượng tài liệu hiện vật gốc từ 45.000 – 50.000 hiện vật. Suu tầm mới từ 180 – 210 hiện vật/năm.

## **2. Nghệ thuật biểu diễn.**

*\* Đến năm 2020:*

- Dàn dựng từ 3-5 chương trình mới/năm; tổ chức 120-130 buổi diễn/năm phục vụ nhiệm vụ chính trị, đồng bào vùng sâu, vùng xa, nơi đặc biệt khó khăn.

- Phấn đấu 20-30 buổi diễn/năm phục vụ mục đích tuyên truyền chính của tỉnh; có từ 100 -110 buổi diễn/năm phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, nơi đặc biệt khó khăn.

- Phấn đấu tổ chức hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh 3-4 cuộc; cấp huyện 2-3 cuộc; cấp xã 1-2 cuộc/năm.

*\* Giai đoạn 2020-2025:*

- Dàn dựng từ 3 - 5 chương trình mới, tổ chức biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ Nhân dân từ 130 - 150 buổi/năm.

- Duy trì từ 20 – 30 buổi diễn/năm phục vụ mục đích tuyên truyền chính của tỉnh; tổ chức từ 110 – 120 buổi diễn/năm phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, nơi đặc biệt khó khăn.

- Phấn đấu tổ chức hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh 3-4 cuộc; cấp huyện 2-3 cuộc; cấp xã 1-2 cuộc/năm.

*\* Định hướng đến 2030:*

- Chuyển đổi cơ cấu tổ chức Đoàn nghệ thuật thành Nhà hát tỉnh Lai Châu nhằm nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các hoạt động nghệ thuật gắn với đào tạo nguồn nhân lực, nuôi dưỡng nguồn nhân tài am hiểu loại hình nghệ thuật truyền thống – dân gian.

- Dàn dựng từ 3 - 5 chương trình mới, tổ chức biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ Nhân dân từ 130-150 buổi/năm.

- Duy trì có từ 20 -30 buổi diễn/năm phục vụ mục đích tuyên truyền chính của tỉnh; có từ 110 -120 buổi diễn/năm phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, nơi đặc biệt khó khăn.

- Duy trì hỗ trợ hoạt động của Đội văn nghệ cơ sở, đồng thời nâng mức hỗ trợ (3 triệu đồng/Đội/năm, phần đầu 100% cấp xã tự tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ.

- Xây dựng, tổ chức Liên hoan dân ca toàn tỉnh Lai Châu (3 năm/lần).

### **3. Phát hành Phim và Chiếu bóng.**

*\* Đến năm 2020:*

- Sản xuất từ 6-8 phim/năm trở lên có nội dung và thể loại phong phú như: Ca nhạc, lễ hội, nghệ thuật, phản ánh đời sống văn hóa xã hội đồng bào các dân tộc thiểu số của tỉnh Lai Châu, kết hợp với tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

- Thực hiện lồng tiếng dân tộc từ 8-10 phim/năm trở lên với các thể loại phong phú, đa dạng.

- Duy trì phát hành từ 30-50 bộ phim/năm trở lên; thực hiện cấp phát từ 5000 -7000 đĩa phim/năm trở lên cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, nơi đặc biệt khó khăn.

*\* Giai đoạn 2020-2025:*

- Xây dựng Trung tâm Phát hành phim -Chiếu bóng tỉnh Lai Châu theo mô hình hiện đại.

- Duy trì 100% người dân tại khu vực III (vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn) được xem chiếu bóng.

- Sản xuất từ 8-10 phim/năm. Duy trì phát hành từ 30-50 bộ phim/năm trở lên; thực hiện cấp phát từ 7000-9000 đĩa phim/năm trở lên cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, nơi đặc biệt khó khăn.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

Sản xuất từ 10-15 phim/năm trở lên. Duy trì phát hành từ 30-50 bộ phim/năm trở lên; thực hiện cấp phát từ 10.000-11.000 đĩa phim/năm trở lên cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, nơi đặc biệt khó khăn.

#### **4. Thư viện công cộng.**

*\* Đến năm 2020:*

- Phân đầu 100% Thư viện cấp huyện, thành phố có điểm kết nối Internet (mỗi thư viện có tối thiểu 5-10 máy tính kết nối Internet) có khả năng kết nối với hệ thống Thư viện trong tỉnh, Thư viện của Trung ương.

- Phân đầu 70% xã, phường, thị trấn có thư viện hoặc tủ sách, 80% các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có tủ sách.

*\* Giai đoạn 2020-2025:*

- Phân đầu 80% xã, phường, thị trấn có thư viện hoặc tủ sách, 90% các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có tủ sách.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

- Hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật Thư viện tỉnh theo mô hình thư viện điện tử hiện đại.

- Phân đầu 100% cấp huyện, thành phố được xây dựng Thư viện đạt chuẩn về trang thiết bị kỹ thuật, hệ thống phòng phục vụ bạn đọc phù hợp với điều kiện lứa tuổi, sức khỏe; 100% xã có phòng đọc sách, tủ sách và các đầu sách được luân chuyển qua lại giữa các địa phương.

#### **5. Hoạt động Văn hóa Thông tin cơ sở.**

*\* Đến năm 2020:*

- Phối hợp với các địa phương tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ từ 400-450 buổi/năm.

- Tổ chức trưng bày, triển lãm sách báo, tranh ảnh tài liệu và sử dụng các phương tiện để truyền tải nội dung chính trị, văn hóa xã hội của tỉnh từ 150-200 mẫu, sản phẩm/năm.

- Toàn tỉnh thực hiện tuyên truyền băng zôn từ 5.000-5.500 băng/năm; tuyên truyền bằng panô các loại từ 200 -250 cụm/năm; tuyên truyền bằng ô tô từ 600 -700 lượt/năm.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 70%; tỷ lệ thôn, bản đạt, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá 52-60%; tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hoá 80% .

*\* Giai đoạn 2020-2025:*

- Duy trì tổ chức từ 3-5 chương trình tổng hợp/năm.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 75- 80%; tỷ lệ thôn, bản đạt, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá 65-70%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hoá từ 80-95%.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

- Duy trì tổ chức từ 3-5/năm các chương trình tổng hợp.

- Phối hợp với các địa phương tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ từ 450-500 buổi/năm.

- Duy trì tổ chức các hoạt động trưng bày, triển lãm sách báo, tranh ảnh tài liệu và sử dụng các phương tiện để truyền tải nội dung chính trị, văn hóa xã hội của tỉnh từ 250-300 mẫu, sản phẩm/năm.

- Phấn đấu 100% thôn bản, tổ dân phố, khu đô thị có nhà văn hóa, khu thể thao; 90% thôn bản ở vùng miền núi có nhà văn hóa, khu thể thao thôn bản, tổ dân phố đạt quy định của Bộ VHTTDL.

- Phấn đấu đạt 60% số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 70% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

## **6. Gia đình**

*\* Đến năm 2020:*

- Phấn đấu giảm từ 10-15%/năm số hộ gia đình có bạo lực gia đình; giảm 10-15%/năm số hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội.

- Phấn đấu 90% số gia đình chính sách, gia đình nghèo được cung cấp thông tin về chính sách, phúc lợi xã hội; 90% các hộ nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế gia đình.

*\* Giai đoạn 2020-2025:*

- Phấn đấu giảm từ 10-15%/năm số hộ gia đình có bạo lực gia đình; giảm 10-15%/năm số hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội.

- Phấn đấu 95% số gia đình chính sách, gia đình đặc biệt khó khăn được cung cấp thông tin về chính sách, phúc lợi xã hội; 95% các hộ nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế gia đình.



*\* Định hướng đến năm 2030:*

- Phân đầu đạt 100% cấp thành phố, huyện, xã, phường, thị trấn có mô hình phòng chống bạo lực gia đình.

- Phân đầu giảm từ 10-15%/năm số hộ gia đình có bạo lực gia đình; giảm 10-15%/năm số hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội.

## **7. Dịch vụ văn hóa.**

*\* Đến năm 2020:*

- Bổ sung, điều chỉnh “Quy hoạch karaoke, vũ trường tỉnh Lai Châu”.

- Phát triển các dịch vụ trong tổ chức lễ hội để phục vụ khách tham quan, du lịch.

*\* Giai đoạn 2020-2025:*

- Thí điểm tổ chức sản xuất, phát hành, phổ biến sản phẩm băng đĩa; tổ chức dịch vụ triển lãm văn hóa, nghệ thuật; sân khấu, biểu diễn nghệ thuật phục vụ Nhân dân theo nhiệm vụ của ngành, nhiệm vụ chính trị được nhà nước giao.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng dịch vụ tổ chức lễ hội, đặc biệt là các lễ hội lớn; từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh dịch vụ là các sản phẩm văn hóa cho khách du lịch.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

Tiếp tục phát triển mạng lưới cơ sở kinh doanh vật tư thiết bị văn hóa và lưu hành, kinh doanh băng đĩa phim, ca nhạc phát triển, tăng về số lượng và chất lượng tại tất cả các huyện, thành phố.

## **8. Quy hoạch cơ sở vật chất và nguồn nhân lực văn hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.**

### **8.1. Quy hoạch bộ máy tổ chức ngành văn hóa.**

*a) Ngành văn hóa cấp tỉnh:*

*\* Đến năm 2020:*

Thành lập phòng Quản lý Di sản Văn hóa, trên cơ sở chia tách phòng Nghiệp vụ Văn hóa.

*\* Giai đoạn năm 2020 - 2025:*

Thành lập Trung tâm Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở VH TT & DL.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

Tiếp tục hoàn thiện về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu nhân sự tại các phòng nghiệp vụ, bao gồm: Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa và Gia đình, phòng Nghiệp vụ Văn hóa, phòng Di sản văn hóa và các đơn vị sự nghiệp.

*b) Ngành văn hóa huyện:*

*\* Đến năm 2020:*

- Thành lập phòng VH&TT huyện Nậm Tăm. Số lượng cán bộ, công chức dự kiến 12 người, bao gồm: 01 trưởng phòng, 02 phó phòng phụ trách nghiệp vụ văn hóa, thể thao và du lịch (dự kiến 6 biên chế, 6 hợp đồng ngắn hạn).

- Thành lập 03 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện (theo Thông tư 01/2010/TT-BVHTT&DL của Bộ VHTT&DL) trên cơ sở chia tách chức năng nhiệm vụ của phòng VH&TT. Mỗi Trung tâm có từ 12 - 15 cán bộ, viên chức và người lao động (dự kiến 6 biên chế, còn lại là hợp đồng lao động ngắn hạn).

- Thành lập 03 Trung tâm Văn hóa Thanh thiếu niên. Mỗi trung tâm có từ 10 - 12 cán bộ, viên chức và người lao động (dự kiến có 05 biên chế, còn lại là hợp đồng ngắn hạn).

*\* Giai đoạn năm 2020 - 2025:*

- Thành lập 03 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện (theo Thông tư 01/2010/TT-BVHTT&DL của Bộ VHTT&DL) trên cơ sở chia tách chức năng nhiệm vụ của phòng VH&TT. Mỗi Trung tâm có từ 12-15 cán bộ, viên chức và người lao động (dự kiến 6 biên chế, còn lại là hợp đồng lao động ngắn hạn).

- Thành lập 03 Trung tâm Văn hóa Thanh thiếu niên. Mỗi trung tâm có từ 10-12 cán bộ, viên chức và người lao động (dự kiến có 05 biên chế, còn lại là hợp đồng ngắn hạn).

*\* Định hướng đến năm 2030:*

- Thành lập 03 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện (theo Thông tư 01/2010/TT-BVHTT&DL của Bộ VHTT&DL) trên cơ sở chia tách chức năng nhiệm vụ của phòng VH&TT. Mỗi Trung tâm có từ 12-15 cán bộ, viên chức và người lao động (dự kiến 6 biên chế, còn lại là hợp đồng lao động ngắn hạn).

- Thành lập 03 Trung tâm Văn hóa Thanh thiếu niên. Mỗi trung tâm có từ 10-12 cán bộ, viên chức và người lao động (dự kiến có 05 biên chế, còn lại là hợp đồng ngắn hạn).

*c) Bộ máy tổ chức ngành văn hóa cấp xã:*

- *Đến năm 2020:* Phần đầu có từ 30-50 % các xã thành lập Ban VH-XH hoạt động trên 4 nội dung văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền, công tác xã hội

- *Giai đoạn năm 2020 - 2025:* Phần đầu có từ 60-80% các xã thành lập Ban VH-XH hoạt động trên 4 nội dung văn hóa, thể thao, thông tin-tuyên truyền, công tác xã hội.

- *Định hướng đến năm 2030:* Phần đầu từ có 80-100% các xã thành lập Ban VH-XH hoạt động trên 4 nội dung văn hóa, thể thao, thông tin – tuyên truyền, công tác xã hội.

**8.2. Quy hoạch nguồn nhân lực ngành văn hóa.**

*a) Nguồn nhân lực cấp tỉnh:*

*\* Đến năm 2020:*

- Trình độ đào tạo: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định đạt 100%. Trình độ trên đại học đạt 1,8%; trình độ đại học đạt 70%; Trình độ cao đẳng đạt 28%.

- Trình độ tin học: Phần đầu duy trì tỷ lệ cán bộ, công chức có Chứng chỉ tin học là 95%.

*\* Giai đoạn năm 2020 - 2025:*

- Trình độ đào tạo: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định đạt 100%. Trình độ trên đại học đạt 2-3%; trình độ đại học đạt 87%.

- Trình độ tin học: Duy trì tỷ lệ cán bộ đạt Chứng chỉ tin học và sử dụng thành thạo tin học là 100%.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

- Trình độ đào tạo: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định đạt 100%. Trình độ trên đại học đạt 4-5%; trình độ đại học đạt 90%.

- Trình độ tin học: Duy trì tỷ lệ cán bộ đạt Chứng chỉ tin học và sử dụng thành thạo tin học là 100%.

*b) Nguồn nhân lực văn hóa cấp huyện:*

*\* Đến năm 2020:*

- Trình độ đào tạo: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định đạt 100%. Trình độ trên đại học đạt 1,8%; trình độ đại học đạt 60%; Trình độ cao đẳng đạt 38%.

- Trình độ tin học: Phần đầu duy trì tỷ lệ cán bộ, công chức có Chứng chỉ tin học là 95%.

*\* Giai đoạn năm 2020 - 2025:*

- Trình độ đào tạo: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định đạt 100%. Trình độ trên đại học đạt 2%; trình độ đại học đạt 70%; Trình độ cao đẳng đạt 28%.

- Trình độ tin học: Duy trì tỷ lệ cán bộ đạt Chứng chỉ tin học và sử dụng thành thạo tin học là 100%.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

- Trình độ đào tạo: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định đạt 100%. Trình độ trên đại học đạt 3%; trình độ đại học đạt 80%; Trình độ cao đẳng đạt 27%.

- Trình độ tin học: Duy trì tỷ lệ cán bộ đạt Chứng chỉ tin học và sử dụng thành thạo tin học là 100%.

*c) Nguồn nhân lực cấp xã:*

*\* Đến năm 2020:*

- Trình độ đào tạo: Tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học đạt 10%; trình độ cao đẳng, trung cấp, hoặc trình độ tương đương đạt 90%; công tác bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc đạt 100%.

- Trình độ tin học: Tỷ lệ cán bộ có Chứng chỉ tin học là 60%.

*\* Giai đoạn năm 2020 - 2025:*

- Trình độ đào tạo: Tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học đạt 30%; tỷ lệ trình độ cao đẳng, trung cấp, hoặc trình độ tương đương đạt 70%.

- Trình độ tin học: Tỷ lệ cán bộ có Chứng chỉ tin học là 80%.

*\* Định hướng đến năm 2030:*

- Trình độ đào tạo: Tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học đạt 60%; tỷ lệ trình độ cao đẳng, trung cấp, hoặc trình độ tương đương đạt 40%.

- Trình độ tin học: Tỷ lệ cán bộ có Chứng chỉ tin học là 100%.

### **8.3. Quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất ngành văn hóa.**

#### **a) Cơ sở vật chất ngành văn hóa cấp tỉnh:**

##### **\* Đến năm 2020:**

- Đầu tư xây dựng Bảo tàng tỉnh.
- Đầu tư xây dựng Thư viện tỉnh.
- Đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa thành phố.

##### **\* Giai đoạn năm 2020 - 2025:**

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất cho Bảo tàng tỉnh.
- Đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Triển lãm tỉnh.
- Đầu tư xây dựng Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng.

##### **\* Định hướng đến năm 2030:**

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Trung tâm Văn hóa – Triển Lãm; Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Thư viện tỉnh.
- Đầu tư xây dựng Trụ sở cho Trung tâm Quản lý di tích tỉnh.

#### **b) Cơ sở vật chất ngành văn hóa cấp huyện:**

##### **\* Đến năm 2020:**

- Đầu tư cơ sở vật chất cho phòng VH&TT huyện mới thành lập (theo dự kiến chia tách huyện Sìn Hồ thành 2 huyện Sìn Hồ và Nậm Tăm).
- Đầu tư xây dựng 03 Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi.

##### **\* Giai đoạn 2020 - 2025:**

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất cho phòng VH&TT huyện mới.
- Đầu tư xây dựng 04 TTVH-TT đa năng (theo Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL): Trung tâm có hội trường đa năng, sân khấu phục vụ nhiều loại hình hoạt động văn hóa, điện ảnh. Trụ sở làm việc của các bộ phận chuyên môn và đội thông tin lưu động; có không gian tổ chức các loại hình nghiệp vụ thông tin triển lãm; không gian tổ chức các lớp năng khiếu, nghiệp vụ; khu vui chơi giải trí, rèn luyện thể chất. Mỗi TTVH-TT đa năng được tích hợp thêm chức năng Thư viện tổng hợp, trong đó có 2 bộ phận: Phòng thư viện truyền thống phục vụ mọi đối tượng bạn đọc và phòng thư viện điện tử kết nối với trung tâm dữ liệu của Thư viện tỉnh.

- Đầu tư xây dựng 03 Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi.

\* Đến năm 2030:

- Đầu tư xây dựng 04 TTVH-TT đa năng (theo Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL): Trung tâm có hội trường đa năng, sân khấu phục vụ nhiều loại hình hoạt động văn hóa, điện ảnh. Trụ sở làm việc của các bộ phận chuyên môn và đội thông tin lưu động; có không gian tổ chức các loại hình nghiệp vụ thông tin triển lãm; không gian tổ chức các lớp năng khiếu, nghiệp vụ; khu vui chơi giải trí, rèn luyện thể chất. Mỗi TTVH-TT đa năng được tích hợp thêm chức năng Thư viện tổng hợp, trong đó có 2 bộ phận: Phòng thư viện truyền thống phục vụ mọi đối tượng bạn đọc và phòng thư viện điện tử kết nối với trung tâm dữ liệu của Thư viện tỉnh.

- Đầu tư xây dựng thêm 01 Trung tâm Văn hóa-Thể đa năng cấp huyện (theo dự kiến thành lập huyện mới).

- Đầu tư xây dựng 03 Trung tâm hoạt động thanh, thiếu nhi.

c) Thiết chế văn hóa cấp xã, bản:

\* Đến năm 2020:

- Cấp xã: Xây dựng mới và nâng cấp 11 Nhà văn hóa thành Trung tâm văn hóa-Thể thao đạt chuẩn.

- Cấp bản: Xây mới 40 Nhà văn hóa-Khu thể thao bản đạt chuẩn

\* Giai đoạn năm 2020 - 2025:

- Cấp xã: Xây dựng mới 50 Trung tâm Văn hóa-Thể thao đạt chuẩn.

- Cấp bản: Xây dựng mới 200 Nhà văn hóa-Khu thể thao bản đạt chuẩn.

\* Định hướng đến năm 2030:

- Cấp xã: Xây dựng mới 50 Trung tâm Văn hóa-Thể thao đạt chuẩn..

- Cấp bản: Xây dựng mới 400 Nhà văn hóa-Khu thể thao bản đạt chuẩn.

### **III. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

(Chi tiết theo biểu kèm theo)

### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

**1. Giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và chính quyền; kiện toàn bộ máy tổ chức văn hóa.**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh tổng hợp các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong tổ chức hoạt động văn hóa. Thống nhất quan điểm và nhận thức, xác định xây dựng và phát triển văn hóa là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp lại bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, tạo ra chất lượng mới trong từng loại hình cơ quan: cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức dịch vụ công. Từng bước chuyên đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp, trung tâm điện ảnh phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, đánh giá hoạt động của các đơn vị, cán bộ. Thực hiện chế độ kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật bảo đảm cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền cổ động trên địa bàn tỉnh.

## **2. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực văn hóa.**

Thực hiện công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức. Từng bước cân đối cơ cấu nguồn lực cán bộ (về tuổi, giới tính, thành phần dân tộc, địa bàn công tác ở 3 tuyến tỉnh, huyện và xã...) cho phù hợp. Xây dựng quy hoạch nguồn cán bộ quản lý và chuyên môn dài hạn để hình thành đội ngũ kế cận. Thường xuyên mở các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở cả 3 tuyến tỉnh, huyện, xã để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ quản lý về lĩnh vực văn hóa.

Thực hiện chế độ đãi ngộ nhằm tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi tham gia các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thông tin tuyên truyền. Có chính sách ưu tiên, thu hút sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi, cán bộ chuyên gia, huấn luyện viên, nghệ sỹ, có năng lực quản lý và chuyên môn về phục vụ tại các đơn vị văn hoá nghệ thuật ở địa phương; Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách khen thưởng cả về vật chất và tinh thần đối với những người có thành tích cao, đóng góp lớn vào phát triển sự nghiệp văn hoá tỉnh Lai Châu (như thành tích trong nghiên cứu; bảo tồn di sản văn hóa; đạt giải thưởng cao trong các hội thi, hội diễn chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp,...).

Mở các khóa, lớp dài hạn và ngắn hạn định kỳ đào tạo nâng cao trình độ về ngoại ngữ, tin học, ngôn ngữ dân tộc thiểu số cho cán bộ tuyến tỉnh, huyện, xã đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu, thư viện, bảo tàng, bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, nghệ thuật biểu diễn. Bổ sung kỹ năng

tiếp cận công chúng, tổ chức các sự kiện văn hoá, văn nghệ cho cán bộ văn hoá xã.

Mở các khóa đào tạo mới cho các loại hình văn hóa, nghệ thuật, thông tin cổ động tuyên truyền, tổ chức sự kiện. Đầu tư mời các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, quản lý văn hóa nghệ thuật, thông tin cổ động tuyên truyền, tổ chức sự kiện về giảng dạy, đào tạo tại địa phương.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ về văn hóa, nghệ thuật; các đối tượng cộng tác viên hạt nhân phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng; thường xuyên tổ chức các trại sáng tác, cuộc thi, đi tìm hiểu thực tế cho các văn nghệ sỹ; hỗ trợ đào tạo nhân sự làm việc tại các đơn vị tu bổ, tôn tạo di tích,...

Tăng cường mở rộng hợp tác về đào tạo cán bộ giữa ngành văn hóa với các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm đào tạo có uy tín ở trong và ngoài nước. Thực hiện cơ chế, chính sách đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực về văn hóa, nghệ thuật, cổ động tuyên truyền dài hạn và ngắn hạn ở các cơ sở giáo dục, đào tạo có chất lượng trong nước và quốc tế. Khuyến khích hình thức đào tạo tại chỗ, tự đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, của xã hội.

### **3. Giải pháp huy động nguồn vốn và đẩy mạnh xã hội hoá; đổi mới cơ chế, chính sách về tài chính, thuế, đất đai, đầu tư cơ sở vật chất cho lĩnh vực Văn hóa.**

Thực hiện quản lý theo quy hoạch gồm quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển văn hóa theo vùng, địa phương; quy hoạch trọng điểm phát triển văn hóa để tập trung thu hút đầu tư phát triển, tạo mối liên kết nội vùng và liên vùng, khai thác tốt lợi thế so sánh của từng vùng để phát triển sự nghiệp văn hóa.

Ban hành cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xây dựng và phát triển các xã theo tiêu chí nông thôn mới. Nghiên cứu đổi mới phương pháp hoạt động và xây dựng điển hình hoạt động của các trung tâm văn hóa, thể thao xã; từng bước nhân rộng mô hình ra các địa bàn.

Thực hiện hỗ trợ, tài trợ từng phần hoặc toàn phần từ ngân sách nhà nước cho các công trình lý luận phê bình, các tác phẩm có đóng góp trong việc bảo tồn và phát huy giá trị DSVH độc đáo của tỉnh (như nghiên cứu văn học dân gian, sưu tầm văn học dân gian, truyền dạy văn học dân gian với phương pháp truyền khẩu...



Nghiên cứu ban hành chính sách để tạo kiện thuận lợi cho tập thể, tư nhân liên doanh, liên kết xây dựng các rạp chiếu phim, nhà hát, trung tâm nghệ thuật, tổ chức hoạt động sân khấu nhỏ, kinh doanh trang thiết bị, âm thanh, ánh sáng; sân vận động, nhà tập luyện, trường đua, bể bơi, khu du lịch; khuyến khích thành lập các câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống, nghệ thuật đương đại là thế mạnh của địa phương.

Ban hành cơ chế, chính sách về khai thác các nguồn tài chính bên ngoài thông qua các thỏa thuận tài trợ, hiến tặng hoặc đồng hợp tác trong xây dựng thiết chế và trang thiết bị kỹ thuật văn hóa. Thu hút tối đa nguồn vốn của các tổ chức trong nước và quốc tế cho hoạt động văn hóa ở địa phương. Thực hiện xúc tiến thành lập các quỹ phát triển văn hóa nghệ thuật, quỹ bảo tồn di sản văn hóa, quỹ vinh danh các cá nhân, tập thể, doanh nghiệp hoạt động văn hóa có công đóng góp cho sự nghiệp phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh nhà.

Tranh thủ, khai thác có hiệu quả nguồn hỗ trợ của Trung ương từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội lớn, nguồn vốn của nhà nước cấp cho Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động văn hoá, đặc biệt là ở các vùng khó khăn của tỉnh.

Khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, lưu trữ, phổ biến các sản phẩm văn hóa; bảo tồn di sản văn hóa; phát triển nghệ thuật truyền thống; điện ảnh; thư viện; đào tạo, kinh doanh thương mại các vật tư, thiết bị phục vụ hoạt động văn hoá bằng cơ chế sau: Hỗ trợ nguồn vốn lãi suất ưu đãi vốn vay, thuế, đất giải phóng mặt bằng, cải cách, tạo sự thông thoáng về thủ tục hành chính trong đầu tư,...

Đảm bảo đầy đủ quỹ đất phát triển sự nghiệp văn hóa từ nay đến năm 2020. Tạo điều kiện thuận lợi trong giải phóng mặt bằng, phân bổ quỹ đất ở vị trí thuận lợi cho hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá của Nhân dân, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa.

Chú trọng đầu tư phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống, các trò chơi dân gian được quần chúng yêu thích và có khả năng phát triển kinh doanh du lịch, đem lại lợi ích kinh tế nâng cao mức thu nhập và nâng cao đời sống văn hóa cơ sở.

Nâng mức đầu tư cho văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, kết luận Hội nghị TW 10, khóa IX, đảm bảo tỷ trọng chi ngân sách cho văn hóa phải tăng tương ứng với nhịp độ tăng trưởng kinh tế

#### **4. Giải pháp nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, bảo vệ môi trường trong phát triển văn hóa.**

Tập trung nghiên cứu các đề tài khoa học phục vụ bảo tồn di sản văn hóa và nâng cao đời sống văn hoá cơ sở. Đẩy mạnh lĩnh vực nghiên cứu triển khai. Nâng cao khả năng ứng dụng của các dự án, gắn các kết quả nghiên cứu, đề tài khoa học với các đơn vị sản xuất kinh doanh, các địa phương, cơ sở, tạo điều kiện để những thành quả nghiên cứu có thể trở thành sản phẩm hàng hoá, hoặc mang lại lợi ích thiết thực.

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng và công tác vận động quần chúng Nhân dân trong việc giải quyết một số vấn đề xã hội ở Lai Châu như: Hủ tục lạc hậu; kết hôn cùng huyết thống và chưa đủ tuổi vị thành niên; tuyên truyền đạo trái pháp luật; âm mưu diễn biến hòa bình; tệ nạn ma túy và buôn bán người qua biên giới cùng một số vấn đề xã hội mới phát sinh.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan viện nghiên cứu, trường đại học, cá nhân nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước khi triển khai các dự án quan trọng nhằm tạo ra những sản phẩm khoa học về văn hoá có chất lượng.

Đảng cai tổ chức và tham dự các hội thảo trong khu vực, quốc gia và quốc tế; tăng cường các hoạt động sinh hoạt khoa học nhằm khuyến khích các ý tưởng độc đáo, giải pháp hiệu quả, toàn diện cho các vấn đề phát triển sự nghiệp văn hóa của tỉnh.

Nâng cao mức chi ngân sách phục vụ công tác nghiên cứu khoa học. Từng bước trang bị đầy đủ các phương tiện kỹ thuật cần thiết như máy tính, máy ghi âm, máy ảnh, máy quay phim cho cán bộ làm công tác nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiên cứu, triển khai và công bố kết quả nghiên cứu. Thực hiện giám sát chặt chẽ các quy định chi tiêu trong nghiên cứu khoa học.

Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ các doanh nghiệp, khu vực khai thác khoáng sản, đảm bảo không ảnh hưởng tới các di tích lịch sử văn hoá, khu vực có danh lam thắng cảnh. Tinh ban hành cơ chế, hình thức xử phạt có hiệu quả đối với các đối tượng vi phạm và có cơ chế đãi ngộ đối với những người có công đóng góp bảo vệ môi trường. Thực hiện xây dựng tiêu chí xanh trong các sản phẩm văn hóa và các sản phẩm kinh tế, thương mại của tỉnh.

## **5. Giải pháp tuyên truyền, đẩy mạnh sự hợp tác giữa các ban ngành, địa phương và quốc tế trong phát triển văn hoá.**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ban ngành, đoàn thể của cán bộ, Nhân dân về vai trò, vị trí văn hóa, làm cho toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển văn hóa, công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, văn nghệ. Tạo nên sự đồng thuận của người dân trong việc tham gia đóng góp xây dựng, phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Lai Châu.

Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các ban, ngành liên quan đến nội dung phát triển văn hóa để trao đổi thông tin, tổ chức hoạt động và giám sát chặt chẽ. Xây dựng các mô hình hợp tác, phối hợp giữa các đơn vị trong ngành với các ban ngành trong và ngoài tỉnh. Khuyến khích các sáng kiến hợp tác giữa các ban ngành, lồng ghép các tiêu chí văn hóa vào hoạt động của các đơn vị, đồng thời phát triển các hình thức văn hóa văn nghệ, của đơn vị, địa phương.

Tăng cường quan hệ hợp tác giữa các đơn vị của ngành với các trung tâm đào tạo, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước đào tạo về lĩnh vực điện ảnh, thư viện, bảo tàng, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, quản lý văn hoá,...

Đăng cai tổ chức các sự kiện văn hoá, giao lưu văn hóa lớn mang tầm khu vực, quốc gia và quốc tế (như liên hoan, hội thi, hội diễn, triển lãm,...); Xây dựng kế hoạch cử các đoàn nghệ thuật chuyên và không chuyên tham dự các sự kiện văn hóa tại các tỉnh trong nước. Mời các chuyên gia quốc tế đến Lai Châu đào tạo, hướng dẫn phát triển một số lĩnh vực chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật, thông tin cổ động tuyên truyền, mở rộng hợp tác phát triển các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật dưới các hình thức khác nhau.

## **6. Giải pháp phối hợp, lồng ghép phát triển VHTT&DL**

Tăng cường các hoạt động lồng ghép, kết hợp chặt chẽ giữa văn hóa với du lịch, văn hóa với thể thao, văn hóa với gia đình, đảm bảo mỗi nội dung hoạt động là điều kiện tích cực hỗ trợ cho hoạt động khác phát triển, khai thác tối đa, tiềm năng lợi thế của từng lĩnh vực góp phần vào sự phát triển của ngành văn hóa, thể thao và du lịch nói riêng và sự phát triển của tỉnh Lai Châu nói chung.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

## 8. Sở Xây dựng.

Phối hợp cùng với Sở VH TT & DL, các cơ quan liên quan và các huyện, thành phố để lựa chọn địa điểm, thẩm định công trình văn hóa; tư vấn công tác thiết kế và xây dựng công trình văn hóa đảm bảo thời gian, chất lượng, phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh.

## 9. UBND các huyện, thành phố.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của địa phương, hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Cân đối ngân sách hàng năm, đầu tư ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển văn hóa trên địa bàn theo quy hoạch. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí.

- Hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện. Tổ chức sơ kết vào cuối năm 2020, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giai đoạn đến năm 2030.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### *Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

 CHỦ TỊCH  
*[Handwritten signature]*  
Đỗ Ngọc An

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế (Diện tích đất theo quy định của từng địa phương)	Mức đầu tư
I	<b>Cấp tỉnh</b>			
01	Thư Viện tỉnh	TP. Lai Châu	800m <sup>2</sup>	60 tỷ đồng
02	Trung tâm Văn hóa thành phố	TP. Lai Châu	600 chỗ	100 tỷ đồng
II	<b>Cấp huyện (Áp dụng theo Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL)</b>			
01	Trung tâm Văn hóa – Thể thao	Huyện Nậm Nhùn, Sin Hồ, Tam Đường, Than Uyên	2.500m <sup>2</sup> /TT	60 tỷ đồng/TT
02	Cung Văn hóa thanh, thiếu niên	Huyện Mường Tè, Sin Hồ, Phong Thổ	10.000m <sup>2</sup> /NVHTN	60 tỷ đồng/ NVHTN
III	<b>Cấp xã (Áp dụng theo Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL)</b>			
01	Trung tâm Văn hóa – Thể thao	Các huyện, thành phố	1.500m <sup>2</sup> /TT	340 triệu/TT (Bao gồm NVH và trang thiết bị)
IV	<b>Cấp thôn, bản (Áp dụng theo Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL)</b>			
01	Nhà Văn hóa – Khu thể thao	Các thôn, bản	1.800m <sup>2</sup> /NVH-KTT	150triệu/NVH-KTT

